

PHÒNG HỌC CAO HỌC KÌ I NĂM HỌC 2026-2027

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
317	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01)	4	03/09/2026	04/09/2026	101a.A2
318	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01)	4	03/09/2026	04/09/2026	101a.A2
319	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01)	4	03/09/2026	04/09/2026	101a.A2
322	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Công trình ngầm đô thị-1-1-26(N04.TL1)	3	03/09/2026	07/09/2026	304A8
323	QLXD K33.1 UD- cs KTVà QLĐTXD	Định giá đầu tư xây dựng chuyên sâu-1-1-26(N01.TL1)	19	03/09/2026	07/09/2026	604A2
324	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	Phân tích tài chính doanh nghiệp-1-1-26(N01.TL1)	2	03/09/2026	07/09/2026	702A2
325	CTGT 33.1 UD- CTGT đô thị	Thiết kế tối ưu-1-1-26(N01.TL1)	39	03/09/2026	07/09/2026	303A2
326	CTGT 33.1 UD- Đường bộ và KTGT	Thiết kế tối ưu-1-1-26(N01.TL1)	39	03/09/2026	07/09/2026	303A2
327	CTGT 33.1UD- XD Sân bay và cảng HK	Thiết kế tối ưu-1-1-26(N01.TL1)	39	03/09/2026	07/09/2026	303A2
328	KTXDCTGT K33.1 NC	Thiết kế tối ưu-1-1-26(N01.TL1)	39	03/09/2026	07/09/2026	303A2
329	KTXDCTGT K33.1 UD	Thiết kế tối ưu-1-1-26(N01.TL1)	39	03/09/2026	07/09/2026	303A2
330	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	a- Tính toán động lực học, dao động và rung ồn máy động lực-1-1-26(N01)	1	04/09/2026	08/09/2026	402A8
331	CNTT K33.1 UD	Blockchain và ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	7	04/09/2026	07/09/2026	701A2
332	QLXD 33.1 UD- cs: QLDA xây dựng	Giám sát trong xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	1	04/09/2026	07/09/2026	703A2
333	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Hệ thống điện- điện tử trên ô tô F2-1-1-26(N02)	8	04/09/2026	08/09/2026	403A2
334	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Hệ thống điện- điện tử trên ô tô F2-1-1-26(N02)	8	04/09/2026	08/09/2026	403A2
335	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	Kết cấu và động lực học phương tiện đường sắt-1-1-26(N01)	2	04/09/2026	08/09/2026	602A2
336	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Khảo sát thiết kế đường ô tô-1-1-26(N05)	10	04/09/2026	08/09/2026	203A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
337	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Khảo sát thiết kế đường ô tô-1-1-26(N05)	10	04/09/2026	08/09/2026	203A2
338	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Khảo sát thiết kế đường ô tô-1-1-26(N05)	10	04/09/2026	08/09/2026	203A2
339	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng	Khảo sát thiết kế sân bay và đường ô tô kết nối cảng hàng không-1-1-26(N02)	1	04/09/2026	05/09/2026	603A2
340	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng K33.1 UD	Khoa học phát triển bền vững-1-1-26(N01.TL1)	1	04/09/2026	07/09/2026	503A2
341	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Khoa học quản lý nâng cao-1-1-26(N01)	4	04/09/2026	05/09/2026	501A2
342	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Mô hình thông tin xây dựng công trình (BIM)-1-1-26(N04)	5	04/09/2026	05/09/2026	404A2
343	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Mô hình thông tin xây dựng công trình (BIM)-1-1-26(N04)	5	04/09/2026	05/09/2026	404A2
344	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	Mô phỏng hệ thống thông tin nâng cao-1-1-26(N01)	2	04/09/2026	08/09/2026	705A2
345	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Nghiên cứu thiết kế xây dựng hệ nhúng-1-1-26(N01)	4	04/09/2026	08/09/2026	601A2
346	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Thiết kế mạch tích hợp-1-1-26(N01)	1	04/09/2026	08/09/2026	704A2
347	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Tổ chức sản xuất và thiết kế xường-1-1-26(N01)	4	05/09/2026	09/09/2026	101a.A2
348	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Tổ chức sản xuất và thiết kế xường-1-1-26(N01)	4	05/09/2026	09/09/2026	101a.A2
349	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Tổ chức sản xuất và thiết kế xường-1-1-26(N01)	4	05/09/2026	09/09/2026	101a.A2
350	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Hệ thống nhúng IoT-1-1-26(N01)	2	07/09/2026	10/09/2026	401A2
351	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Kết cấu tầng trên đường sắt-1-1-26(N03)	7	07/09/2026	08/09/2026	101A2
352	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Kết cấu tầng trên đường sắt-1-1-26(N03)	7	07/09/2026	08/09/2026	101A2
353	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Khai thác kỹ thuật ô tô-1-1-26(N01)	10	07/09/2026	10/09/2026	103A2
354	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Khai thác kỹ thuật ô tô-1-1-26(N01)	10	07/09/2026	10/09/2026	103A2
355	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Kinh tế nguồn nhân lực nâng cao-1-1-26(N01.TL1)	4	07/09/2026	10/09/2026	501A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
356	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Logistic quốc tế-1-1-26(N01.TL1)	4	07/09/2026	10/09/2026	201B.A2
357	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Mô hình hóa và phân tích kết cấu nâng cao-1-1-26(N01)	1	07/09/2026	10/09/2026	302A2
358	KTAT GT K33.1 UD	Phương pháp nghiên cứu khoa học-1-1-26(N01.TL1)	2	07/09/2026	10/09/2026	201A.A2
359	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Quản lý hợp đồng dự án đối tác công tư-1-1-26(N01.TL1)	5	07/09/2026	10/09/2026	404A2
360	QLXDK34.1-UD-QLDA xây dựng	Quản lý hợp đồng dự án đối tác công tư-1-1-26(N01.TL1)	5	07/09/2026	10/09/2026	404A2
361	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị chiến lược kinh doanh-1-1-26(N01)	10	07/09/2026	10/09/2026	102A2
362	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị chiến lược kinh doanh-1-1-26(N01)	10	07/09/2026	10/09/2026	102A2
363	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Thanh quyết toán hợp đồng xây dựng chuyên sâu-1-1-26(N01)	25	07/09/2026	10/09/2026	505A2
364	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Thanh quyết toán hợp đồng xây dựng chuyên sâu-1-1-26(N01)	25	07/09/2026	10/09/2026	505A2
365	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Thiết kế hệ thống IoT-1-1-26(N01)	5	07/09/2026	10/09/2026	304A2
366	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Thiết kế hệ thống IoT-1-1-26(N01)	5	07/09/2026	10/09/2026	304A2
367	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng	Thiết kế nền, mặt đường sân bay và đường ô tô kết nối CHK-1-1-26(N02.TL1)	1	07/09/2026	10/09/2026	603A2
368	Kỹ thuật xây dựng K33.1 UD	Thực tập phòng thí nghiệm-1-1-26(N01)	5	07/09/2026	10/09/2026	Phòng TN
369	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02)	15	07/09/2026	10/09/2026	504A2
370	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02)	15	07/09/2026	10/09/2026	504A2
371	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02)	15	07/09/2026	10/09/2026	504A2
372	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Xe tự hành và robot di động-1-1-26(N01)	9	07/09/2026	10/09/2026	402A2
373	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Xe tự hành và robot di động-1-1-26(N01)	9	07/09/2026	10/09/2026	402A2
374	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Xử lý ảnh nâng cao-1-1-26(N01)	18	07/09/2026	10/09/2026	502A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
375	Công nghệ thông tin 34.1	Xử lý ảnh nâng cao-1-1-26(N01)	18	07/09/2026	10/09/2026	502A2
376	KTXDCTGT K33.1 NC	b. Công nghệ hiện đại xây dựng cầu-1-1-26(N01.TL1)	1	08/09/2026	11/09/2026	202A2
377	CTGT 33.1 UD- Đường bộ và KTGT	b-Kỹ thuật cầu hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	15	08/09/2026	11/09/2026	303A2
378	CTGT 33.1UD- XD Sân bay và cảng HK	b-Kỹ thuật cầu hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	15	08/09/2026	11/09/2026	303A2
379	KTXDCTGT K33.1 UD	b-Kỹ thuật cầu hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	15	08/09/2026	11/09/2026	303A2
380	CNTT K33.1 UD	Cơ sở dữ liệu phi quan hệ-1-1-26(N01)	7	08/09/2026	11/09/2026	701A2
381	QLXD K33.1 UD- cs KTvà QLĐTXD	Đồ án định giá xây dựng-1-1-26(N01).TKMH	19	08/09/2026	11/09/2026	Bộ môn
382	QLXD 33.1 UD- cs: QLDA xây dựng	Lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	1	08/09/2026	10/09/2026	703A2
383	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng K33.1 UD	Môi trường đô thị-1-1-26(N01)	1	08/09/2026	09/09/2026	503A2
384	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	Phân tích nguồn nhân lực trong doanh nghiệp-1-1-26(N01.TL1)	2	08/09/2026	11/09/2026	702A2
385	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Quy hoạch và kiến trúc giao thông đô thị-1-1-26(N02)	3	08/09/2026	11/09/2026	304A8
386	CTGT 33.1 UD- CTGT đô thị	Thiết kế kết cấu nút giao lập thể-1-1-26(N01.TL1)	15	08/09/2026	11/09/2026	401A8
387	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	a- Sức kéo và hãm đoàn tàu-1-1-26(N01)	2	09/09/2026	12/09/2026	602A2
388	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	a. Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo trong viễn thông-1-1-26(N01)	2	09/09/2026	12/09/2026	705A2
389	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	b- Khai thác và quản lý năng lượng trên máy động lực-1-1-26(N01)	1	09/09/2026	11/09/2026	511A8
390	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Công nghệ thi công cầu hiện đại-1-1-26(N07)	6	09/09/2026	12/09/2026	402A8
391	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Hệ thống điều khiển thông minh-1-1-26(N01)	4	09/09/2026	12/09/2026	601A2
392	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Nguồn động lực và hệ thống truyền lực ô tô hiện đại-1-1-26(N02)	8	09/09/2026	12/09/2026	403A2
393	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Nguồn động lực và hệ thống truyền lực ô tô hiện đại-1-1-26(N02)	8	09/09/2026	12/09/2026	403A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
394	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Thi công đường sắt F1-1-1-26(N02)	7	09/09/2026	10/09/2026	101A2
395	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Thi công đường sắt F1-1-1-26(N02)	7	09/09/2026	10/09/2026	101A2
396	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Thị giác máy tính-1-1-26(N02)	1	09/09/2026	12/09/2026	704A2
397	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Thiết kế đường đô thị-1-1-26(N10)	4	09/09/2026	12/09/2026	203A2
398	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Thiết kế đường đô thị-1-1-26(N10)	4	09/09/2026	12/09/2026	203A2
399	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01.TH1)	4	10/09/2026	14/09/2026	101a.A2
400	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01.TH1)	4	10/09/2026	14/09/2026	101a.A2
401	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01.TH1)	4	10/09/2026	14/09/2026	101a.A2
402	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng K33.1 UD	Quy hoạch hệ thống công trình ngầm-1-1-26(N01)	1	10/09/2026	11/09/2026	503A2
403	Kỹ thuật xây dựng K33.1 UD	Các phương pháp đánh giá đa chỉ tiêu trong xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	5	11/09/2026	15/09/2026	605A2
404	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02)	15	11/09/2026	15/09/2026	504A2
405	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02)	15	11/09/2026	15/09/2026	504A2
406	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02)	15	11/09/2026	15/09/2026	504A2
407	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Điều khiển tối ưu-1-1-26(N01)	9	11/09/2026	15/09/2026	402A2
408	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Điều khiển tối ưu-1-1-26(N01)	9	11/09/2026	15/09/2026	402A2
409	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Động lực học ô tô và đoàn xe-1-1-26(N01.TH1)	10	11/09/2026	15/09/2026	103A2
410	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Động lực học ô tô và đoàn xe-1-1-26(N01.TH1)	10	11/09/2026	15/09/2026	103A2
411	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Hệ thống giao thông và thành phố thông minh-1-1-26(N01)	5	11/09/2026	15/09/2026	304A2
412	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Hệ thống giao thông và thành phố thông minh-1-1-26(N01)	5	11/09/2026	15/09/2026	304A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
413	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Kết cấu tầng trên đường sắt-1-1-26(N03.TL1)	7	11/09/2026	15/09/2026	101A2
414	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Kết cấu tầng trên đường sắt-1-1-26(N03.TL1)	7	11/09/2026	15/09/2026	101A2
415	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng	Khảo sát thiết kế sân bay và đường ô tô kết nối cảng hàng không-1-1-26(N02.TL1)	1	11/09/2026	15/09/2026	603A2
416	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Khoa học quản lý nâng cao-1-1-26(N01.TL1)	4	11/09/2026	15/09/2026	501A2
417	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp-1-1-26(N01)	1	11/09/2026	15/09/2026	302A2
418	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Mô hình thông tin xây dựng công trình (BIM)-1-1-26(N04.TL1)	5	11/09/2026	15/09/2026	404A2
419	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Mô hình thông tin xây dựng công trình (BIM)-1-1-26(N04.TL1)	5	11/09/2026	15/09/2026	404A2
420	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp vận tải-1-1-26(N01.TL1)	4	11/09/2026	15/09/2026	201B.A2
421	QLXD 33.1 UD- cs: QLDA xây dựng	Quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	1	11/09/2026	14/09/2026	703A2
422	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Quản lý rủi ro và phát triển bền vững trong xây dựng-1-1-26(N01)	25	11/09/2026	12/09/2026	505A2
423	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Quản lý rủi ro và phát triển bền vững trong xây dựng-1-1-26(N01)	25	11/09/2026	12/09/2026	505A2
424	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị dự án đầu tư-1-1-26(N01)	10	11/09/2026	15/09/2026	102A2
425	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị dự án đầu tư-1-1-26(N01)	10	11/09/2026	15/09/2026	102A2
426	KTAT GT K33.1 UD	Triết học-1-1-26(N01.TL1)	2	11/09/2026	15/09/2026	201A.A2
427	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên-1-1-26(N02)	18	11/09/2026	15/09/2026	502A2
428	Công nghệ thông tin 34.1	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên-1-1-26(N02)	18	11/09/2026	15/09/2026	502A2
429	KTXDCTGT K33.1 UD	a-Kỹ thuật đường sắt hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	9	12/09/2026	16/09/2026	507A8
430	CTGT 33.1 UD- CTGT đô thị	b. Vật liệu xây dựng mới-1-1-26(N01.TL1)	3	12/09/2026	16/09/2026	401A8
431	CNTT K33.1 UD	b-Kiến trúc phần mềm-1-1-26(N01)	7	12/09/2026	16/09/2026	701A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
432	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Công trình ngầm đô thị-1-1-26(N04.TL1)	3	12/09/2026	16/09/2026	304A8
433	QLXD K33.1 UD- cs KTVà QLĐTXD	Định giá đầu tư xây dựng chuyên sâu-1-1-26(N01.TL1)	19	12/09/2026	16/09/2026	604A2
434	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Hệ thống thông tin quang tiên tiến-1-1-26(N01.TL1)	2	12/09/2026	16/09/2026	401A2
435	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng K33.1 UD	Khoa học phát triển bền vững-1-1-26(N01)	1	12/09/2026	14/09/2026	503A2
436	CTGT 33.1UD- XD Sân bay và cảng HK	Kỹ thuật hiện đại trong xây dựng sân bay và đường ô tô-1-1-26(N01.TL1)	2	12/09/2026	16/09/2026	506A8
437	KTXDCTGT K33.1 NC	Lý thuyết thiết kế và tính toán cầu hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	1	12/09/2026	16/09/2026	202A2
438	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	Phân tích tài chính doanh nghiệp-1-1-26(N01.TL1)	2	12/09/2026	16/09/2026	702A2
439	CTGT 33.1 UD- Đường bộ và KTGT	Thiết kế yếu tố hình học đường ô tô cấp cao-1-1-26(N01.TL1)	4	12/09/2026	16/09/2026	303A2
440	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	Ứng dụng và xử lý ô nhiễm môi trường của máy động lực lắp trên phương tiện giao thông-1-1-26(N01)	1	12/09/2026	15/09/2026	511A8
441	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Hệ thống điện- điện tử trên ô tô F2-1-1-26(N02.TL1)	8	14/09/2026	16/09/2026	403A2
442	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Hệ thống điện- điện tử trên ô tô F2-1-1-26(N02.TL1)	8	14/09/2026	16/09/2026	403A2
443	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	Kết cấu và động lực học phương tiện đường sắt-1-1-26(N01.TL1)	2	14/09/2026	17/09/2026	602A2
444	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Khảo sát thiết kế đường ô tô-1-1-26(N05.TL1)	10	14/09/2026	16/09/2026	203A2
445	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Khảo sát thiết kế đường ô tô-1-1-26(N05.TL1)	10	14/09/2026	16/09/2026	203A2
446	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Khảo sát thiết kế đường ô tô-1-1-26(N05.TL1)	10	14/09/2026	16/09/2026	203A2
447	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	Mô phỏng hệ thống thông tin nâng cao-1-1-26(N01)	2	14/09/2026	15/09/2026	705A2
448	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Nghiên cứu thiết kế xây dựng hệ nhúng-1-1-26(N01)	4	14/09/2026	15/09/2026	601A2
449	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Thanh quyết toán hợp đồng xây dựng chuyên sâu-1-1-26(N01.TL1)	25	14/09/2026	17/09/2026	505A2
450	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Thanh quyết toán hợp đồng xây dựng chuyên sâu-1-1-26(N01.TL1)	25	14/09/2026	17/09/2026	505A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
451	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Thiết kế mạch tích hợp-1-1-26(N01.TL1)	1	14/09/2026	16/09/2026	704A2
452	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng K33.1 UD	a- Đồ án chuyên sâu Phát triển bền vững cơ sở hạ tầng đô thị-1-1-26(N01).TKMH	1	15/09/2026	28/09/2026	Bộ môn
453	QLXD 33.1 UD- cs: QLDA xây dựng	Đồ án ứng dụng QLDA công trình dân dụng và công nghiệp-1-1-26(N01).TKMH	1	15/09/2026	28/09/2026	Bộ môn
454	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Dự án và quản lý dự án-1-1-26(N01)	4	15/09/2026	18/09/2026	101a.A2
455	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Dự án và quản lý dự án-1-1-26(N01)	4	15/09/2026	18/09/2026	101a.A2
456	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Dự án và quản lý dự án-1-1-26(N01)	4	15/09/2026	18/09/2026	101a.A2
457	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	a- Tính toán động lực học, dao động và rung ồn máy động lực-1-1-26(N01)	1	16/09/2026	19/09/2026	503A2
458	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	a. Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo trong viễn thông-1-1-26(N01)	2	16/09/2026	19/09/2026	705A2
459	Kỹ thuật xây dựng K33.1 UD	Công nghệ vật liệu xây dựng tiên tiến-1-1-26(N01.TL1)	5	16/09/2026	19/09/2026	605A2
460	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng	Công nghệ xây dựng mặt đường sân bay và đường ô tô kết nối cảng hàng không-1-1-26(N02)	2	16/09/2026	19/09/2026	603A2
461	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Điều khiển thích nghi và bền vững-1-1-26(N01)	9	16/09/2026	19/09/2026	402A2
462	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Điều khiển thích nghi và bền vững-1-1-26(N01)	9	16/09/2026	19/09/2026	402A2
463	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Dự toán và thẩm định giá trong dự án xây dựng 2-1-1-26(N01)	5	16/09/2026	19/09/2026	404A2
464	QLXDK34.1-UD-QLDA xây dựng	Dự toán và thẩm định giá trong dự án xây dựng 2-1-1-26(N01)	5	16/09/2026	19/09/2026	404A2
465	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Hệ thống điều khiển thông minh-1-1-26(N01)	4	16/09/2026	17/09/2026	601A2
466	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Khai thác kỹ thuật ô tô-1-1-26(N01.TH1)	10	16/09/2026	19/09/2026	103A2
467	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Khai thác kỹ thuật ô tô-1-1-26(N01.TH1)	10	16/09/2026	19/09/2026	103A2
468	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Logistic quốc tế-1-1-26(N01.TL1)	4	16/09/2026	19/09/2026	201B.A2
469	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Mô hình hóa và phân tích kết cấu nâng cao-1-1-26(N01)	1	16/09/2026	19/09/2026	302A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
470	KTAT GT K33.1 UD	Phương pháp nghiên cứu khoa học-1-1-26(N01.TL1)	2	16/09/2026	19/09/2026	201A.A2
471	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Quản lý rủi ro trong tổ chức-1-1-26(N01)	4	16/09/2026	19/09/2026	501A2
472	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị chiến lược kinh doanh-1-1-26(N01)	10	16/09/2026	19/09/2026	102A2
473	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị chiến lược kinh doanh-1-1-26(N01)	10	16/09/2026	19/09/2026	102A2
474	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Thi công đường sắt F1-1-1-26(N02.TL1)	7	16/09/2026	19/09/2026	101A2
475	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Thi công đường sắt F1-1-1-26(N02.TL1)	7	16/09/2026	19/09/2026	101A2
476	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Thiết kế hệ thống IoT-1-1-26(N01.TN1)	5	16/09/2026	19/09/2026	304A2
477	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Thiết kế hệ thống IoT-1-1-26(N01.TN1)	5	16/09/2026	19/09/2026	304A2
478	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02)	15	16/09/2026	19/09/2026	504A2
479	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02)	15	16/09/2026	19/09/2026	504A2
480	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02)	15	16/09/2026	19/09/2026	504A2
481	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Xử lý ảnh nâng cao-1-1-26(N01)	18	16/09/2026	19/09/2026	502A2
482	Công nghệ thông tin 34.1	Xử lý ảnh nâng cao-1-1-26(N01)	18	16/09/2026	19/09/2026	502A2
483	KTXDCTGT K33.1 NC	b. Công nghệ hiện đại xây dựng cầu-1-1-26(N01.TL1)	1	17/09/2026	21/09/2026	202A2
484	CTGT 33.1 UD- Đường bộ và KTGT	b-Kỹ thuật cầu hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	15	17/09/2026	21/09/2026	303A2
485	CTGT 33.1UD- XD Sân bay và cảng HK	b-Kỹ thuật cầu hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	15	17/09/2026	21/09/2026	303A2
486	KTXDCTGT K33.1 UD	b-Kỹ thuật cầu hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	15	17/09/2026	21/09/2026	303A2
487	CNTT K33.1 UD	Cơ sở dữ liệu phi quan hệ-1-1-26(N01.TL1)	7	17/09/2026	19/09/2026	701A2
488	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Công nghệ SDN và NFV-1-1-26(N01)	2	17/09/2026	18/09/2026	401A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
489	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Công nghệ thi công cầu hiện đại-1-1-26(N07.TL1)	6	17/09/2026	19/09/2026	703A2
490	QLXD K33.1 UD- cs KTVà QLĐTXD	Đồ án ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong quản lý dự án đầu tư xây dựng-1-1-26(N01).TKMH	19	17/09/2026	28/09/2026	Bộ môn
491	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Nguồn động lực và hệ thống truyền lực ô tô hiện đại-1-1-26(N02)	8	17/09/2026	18/09/2026	403A2
492	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Nguồn động lực và hệ thống truyền lực ô tô hiện đại-1-1-26(N02)	8	17/09/2026	18/09/2026	403A2
493	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	Phân tích nguồn nhân lực trong doanh nghiệp-1-1-26(N01.TL1)	2	17/09/2026	21/09/2026	702A2
494	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Quy hoạch và kiến trúc giao thông đô thị-1-1-26(N02)	3	17/09/2026	18/09/2026	304A8
495	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Thị giác máy tính-1-1-26(N02.TL1)	1	17/09/2026	21/09/2026	704A2
496	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Thiết kế đường đô thị-1-1-26(N10.TL1)	4	17/09/2026	19/09/2026	203A2
497	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Thiết kế đường đô thị-1-1-26(N10.TL1)	4	17/09/2026	19/09/2026	203A2
498	CTGT 33.1 UD- CTGT đô thị	Thiết kế kết cấu nút giao lập thể-1-1-26(N01.TL1)	15	17/09/2026	21/09/2026	401A8
499	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	a- Sức kéo và hãm đoàn tàu-1-1-26(N01.TL1)	2	18/09/2026	22/09/2026	602A2
500	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Nghiên cứu thiết kế xây dựng hệ nhúng-1-1-26(N01.BT1)	4	18/09/2026	22/09/2026	601A2
501	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Quản lý rủi ro và phát triển bền vững trong xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	25	18/09/2026	22/09/2026	505A2
502	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Quản lý rủi ro và phát triển bền vững trong xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	25	18/09/2026	22/09/2026	505A2
503	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Hệ thống điện- điện tử trên ô tô F2-1-1-26(N02)	8	19/09/2026	21/09/2026	403A2
504	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Hệ thống điện- điện tử trên ô tô F2-1-1-26(N02)	8	19/09/2026	21/09/2026	403A2
505	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Khai thác và bảo trì công trình giao thông đô thị-1-1-26(N03)	3	19/09/2026	23/09/2026	304A8
506	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Tổ chức sản xuất và thiết kế xưởng-1-1-26(N01)	4	19/09/2026	21/09/2026	101a.A2
507	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Tổ chức sản xuất và thiết kế xưởng-1-1-26(N01)	4	19/09/2026	21/09/2026	101a.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
508	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Tổ chức sản xuất và thiết kế xưởng-1-1-26(N01)	4	19/09/2026	21/09/2026	101a.A2
509	CNTT K33.1 UD	b-Kiến trúc phần mềm-1-1-26(N01)	7	21/09/2026	24/09/2026	701A2
510	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Cơ sở tính toán đường sắt hiện đại-1-1-26(N03)	7	21/09/2026	24/09/2026	101A2
511	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Cơ sở tính toán đường sắt hiện đại-1-1-26(N03)	7	21/09/2026	24/09/2026	101A2
512	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02)	15	21/09/2026	24/09/2026	504A2
513	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02)	15	21/09/2026	24/09/2026	504A2
514	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02)	15	21/09/2026	24/09/2026	504A2
515	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Động lực học ô tô và đoàn xe-1-1-26(N01.TH1)	10	21/09/2026	24/09/2026	103A2
516	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Động lực học ô tô và đoàn xe-1-1-26(N01.TH1)	10	21/09/2026	24/09/2026	103A2
517	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01)	16	21/09/2026	24/09/2026	402A2
518	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01)	16	21/09/2026	24/09/2026	402A2
519	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01)	16	21/09/2026	24/09/2026	402A2
520	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Học máy-1-1-26(N01)	16	21/09/2026	24/09/2026	402A2
521	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Học máy-1-1-26(N01)	16	21/09/2026	24/09/2026	402A2
522	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	Khai thác các phần mềm chuyên dụng dùng cho động cơ-1-1-26(N01)	1	21/09/2026	24/09/2026	503A2
523	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Khảo sát thiết kế đường ô tô-1-1-26(N05)	10	21/09/2026	22/09/2026	203A2
524	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Khảo sát thiết kế đường ô tô-1-1-26(N05)	10	21/09/2026	22/09/2026	203A2
525	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Khảo sát thiết kế đường ô tô-1-1-26(N05)	10	21/09/2026	22/09/2026	203A2
526	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp-1-1-26(N01.TL1)	1	21/09/2026	24/09/2026	302A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
527	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Kỹ thuật nhận dạng và phân tích rủi ro DA đầu tư xây dựng-1-1-26(N01)	5	21/09/2026	24/09/2026	404A2
528	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Kỹ thuật nhận dạng và phân tích rủi ro DA đầu tư xây dựng-1-1-26(N01)	5	21/09/2026	24/09/2026	404A2
529	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	Mô phỏng hệ thống thông tin nâng cao-1-1-26(N01.TL1)	2	21/09/2026	23/09/2026	705A2
530	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Quản lý chiến lược phát triển-1-1-26(N01)	4	21/09/2026	24/09/2026	501A2
531	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Quản lý hoạt động vận tải đường bộ-1-1-26(N01)	4	21/09/2026	24/09/2026	201B.A2
532	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị dự án đầu tư-1-1-26(N01)	10	21/09/2026	24/09/2026	102A2
533	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị dự án đầu tư-1-1-26(N01)	10	21/09/2026	24/09/2026	102A2
534	KTAT GT K33.1 UD	Thống kê và phân tích dữ liệu ATGT-1-1-26(N01)	2	21/09/2026	24/09/2026	201A.A2
535	Kỹ thuật xây dựng K33.1 UD	Thực tập phòng thí nghiệm-1-1-26(N01.TL1)	5	21/09/2026	24/09/2026	Phòng TN
536	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Tính toán đám mây-1-1-26(N01)	18	21/09/2026	24/09/2026	502A2
537	Công nghệ thông tin 34.1	Tính toán đám mây-1-1-26(N01)	18	21/09/2026	24/09/2026	502A2
538	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng	Tổ chức thi công sân bay - cảng hàng không và các công trình kết nối-1-1-26(N02)	1	21/09/2026	24/09/2026	603A2
539	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	a-Hành vi tổ chức-1-1-26(N01)	2	22/09/2026	25/09/2026	702A2
540	KTXDCTGT K33.1 UD	a-Kỹ thuật đường sắt hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	9	22/09/2026	25/09/2026	604A2
541	CTGT 33.1 UD- CTGT đô thị	b. Vật liệu xây dựng mới-1-1-26(N01.TL1)	3	22/09/2026	25/09/2026	401A8
542	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Dự án và quản lý dự án-1-1-26(N01)	4	22/09/2026	23/09/2026	101a.A2
543	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Dự án và quản lý dự án-1-1-26(N01)	4	22/09/2026	23/09/2026	101a.A2
544	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsất	Dự án và quản lý dự án-1-1-26(N01)	4	22/09/2026	23/09/2026	101a.A2
545	CTGT 33.1UD- XD Sân bay và cảng HK	Kỹ thuật hiện đại trong xây dựng sân bay và đường ô tô-1-1-26(N01.TL1)	2	22/09/2026	25/09/2026	506A8

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
546	KTXDCTGT K33.1 NC	Lý thuyết thiết kế và tính toán cầu hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	1	22/09/2026	25/09/2026	202A2
547	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Nguồn động lực và hệ thống truyền lực ô tô hiện đại-1-1-26(N02.TL1)	8	22/09/2026	24/09/2026	403A2
548	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Nguồn động lực và hệ thống truyền lực ô tô hiện đại-1-1-26(N02.TL1)	8	22/09/2026	24/09/2026	403A2
549	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Thiết kế mạch tích hợp-1-1-26(N01)	1	22/09/2026	23/09/2026	704A2
550	CTGT 33.1 UD- Đường bộ và KTGT	Thiết kế yếu tố hình học đường ô tô cấp cao-1-1-26(N01.TL1)	4	22/09/2026	25/09/2026	303A2
551	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Công nghệ thi công cầu hiện đại-1-1-26(N07)	6	23/09/2026	24/09/2026	703A2
552	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Hệ thống điều khiển thông minh-1-1-26(N01.BT1)	4	23/09/2026	25/09/2026	601A2
553	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	Kết cấu và động lực học phương tiện đường sắt-1-1-26(N01)	2	23/09/2026	26/09/2026	602A2
554	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Thanh quyết toán hợp đồng xây dựng chuyên sâu-1-1-26(N01.TL1)	25	23/09/2026	26/09/2026	505A2
555	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Thanh quyết toán hợp đồng xây dựng chuyên sâu-1-1-26(N01.TL1)	25	23/09/2026	26/09/2026	505A2
556	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Thiết kế đường đô thị-1-1-26(N10)	4	23/09/2026	24/09/2026	203A2
557	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Thiết kế đường đô thị-1-1-26(N10)	4	23/09/2026	24/09/2026	203A2
558	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	a. Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo trong viễn thông-1-1-26(N01.TL1)	2	24/09/2026	28/09/2026	705A2
559	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Quy hoạch và kiến trúc giao thông đô thị-1-1-26(N02.TL1)	3	24/09/2026	26/09/2026	304A8
560	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Thị giác máy tính-1-1-26(N02)	1	24/09/2026	28/09/2026	704A2
561	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Tổ chức sản xuất và thiết kế xưởng-1-1-26(N01.TL1)	4	24/09/2026	26/09/2026	101a.A2
562	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Tổ chức sản xuất và thiết kế xưởng-1-1-26(N01.TL1)	4	24/09/2026	26/09/2026	101a.A2
563	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Tổ chức sản xuất và thiết kế xưởng-1-1-26(N01.TL1)	4	24/09/2026	26/09/2026	101a.A2
564	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	a- Tính toán động lực học, dao động và rung ồn máy động lực-1-1-26(N01.TL1)	1	25/09/2026	29/09/2026	503A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
565	CNTT K33.1 UD	b-Tương tác người máy-1-1-26(N01)	7	25/09/2026	29/09/2026	701A2
566	Kỹ thuật xây dựng K33.1 UD	Các phương pháp đánh giá đa chỉ tiêu trong xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	5	25/09/2026	29/09/2026	605A2
567	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Công nghệ khung vỏ ô tô-1-1-26(N02)	8	25/09/2026	29/09/2026	403A2
568	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Công nghệ khung vỏ ô tô-1-1-26(N02)	8	25/09/2026	29/09/2026	403A2
569	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng	Công nghệ xây dựng mặt đường sân bay và đường ô tô kết nối cảng hàng không-1-1-26(N02)	2	25/09/2026	26/09/2026	603A2
570	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Dự toán và thẩm định giá trong dự án xây dựng 2-1-1-26(N01)	5	25/09/2026	29/09/2026	404A2
571	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Dự toán và thẩm định giá trong dự án xây dựng 2-1-1-26(N01)	5	25/09/2026	29/09/2026	404A2
572	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Hệ thống giao thông và thành phố thông minh-1-1-26(N01.TL1)	5	25/09/2026	29/09/2026	304A2
573	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Hệ thống giao thông và thành phố thông minh-1-1-26(N01.TL1)	5	25/09/2026	29/09/2026	304A2
574	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Hệ thống thông tin di động thế hệ mới-1-1-26(N01.TL1)	2	25/09/2026	29/09/2026	401A2
575	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Khai thác kỹ thuật ô tô-1-1-26(N01.TH1)	10	25/09/2026	29/09/2026	103A2
576	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Khai thác kỹ thuật ô tô-1-1-26(N01.TH1)	10	25/09/2026	29/09/2026	103A2
577	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Khai thác và bảo trì cầu-1-1-26(N08)	8	25/09/2026	29/09/2026	203A2
578	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Khai thác và bảo trì cầu-1-1-26(N08)	8	25/09/2026	29/09/2026	203A2
579	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Mô hình hóa và phân tích kết cấu nâng cao-1-1-26(N01.TL1)	1	25/09/2026	29/09/2026	302A2
580	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Quản lý rủi ro trong tổ chức-1-1-26(N01)	4	25/09/2026	26/09/2026	501A2
581	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị chiến lược kinh doanh-1-1-26(N01.TL1)	10	25/09/2026	29/09/2026	102A2
582	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị chiến lược kinh doanh-1-1-26(N01.TL1)	10	25/09/2026	29/09/2026	102A2
583	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Quy hoạch và quản lý giao thông-1-1-26(N03.TL1)	2	25/09/2026	28/09/2026	703A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
584	KTAT GT K33.1 UD	Tâm lý người đi đường và ATGT-1-1-26(N01)	2	25/09/2026	29/09/2026	201A.A2
585	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Thi công đường sắt F2-1-1-26(N02)	7	25/09/2026	29/09/2026	101A2
586	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Thi công đường sắt F2-1-1-26(N02)	7	25/09/2026	29/09/2026	101A2
587	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Tổ chức khai thác vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01)	4	25/09/2026	29/09/2026	201B.A2
588	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02.TL1)	15	25/09/2026	29/09/2026	504A2
589	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02.TL1)	15	25/09/2026	29/09/2026	504A2
590	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02.TL1)	15	25/09/2026	29/09/2026	504A2
591	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Xe tự hành và robot di động-1-1-26(N01.BT1)	9	25/09/2026	29/09/2026	402A2
592	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Xe tự hành và robot di động-1-1-26(N01.BT1)	9	25/09/2026	29/09/2026	402A2
593	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Xử lý ảnh nâng cao-1-1-26(N01.TL1)	18	25/09/2026	29/09/2026	502A2
594	Công nghệ thông tin 34.1	Xử lý ảnh nâng cao-1-1-26(N01.TL1)	18	25/09/2026	29/09/2026	502A2
595	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	b-Hành vi người tiêu dùng-1-1-26(N01)	2	26/09/2026	30/09/2026	702A2
596	KTXDCTGT K33.1 NC	Công nghệ tiên tiến sửa chữa và tăng cường cầu và kết cấu công trình-1-1-26(N01)	1	26/09/2026	30/09/2026	202A2
597	CTGT 33.1 UD- CTGT đô thị	Đồ án bảo trì công trình GTĐT hiện đại-1-1-26(N01).TKMH	3	26/09/2026	09/10/2026	Bộ môn
598	CTGT 33.1UD- XD Sân bay và cảng HK	Đồ án chuyên sâu thiết kế nền đường ô tô và sân bay-1-1-26(N01).TKMH	2	26/09/2026	09/10/2026	Bộ môn
599	CTGT 33.1 UD- Đường bộ và KTGT	Đồ án chuyên sâu thiết kế nền đường-1-1-26(N01).TKMH	4	26/09/2026	09/10/2026	Bộ môn
600	KTXDCTGT K33.1 UD	Đồ án chuyên sâu thiết kế tuyến đường sắt-1-1-26(N01).TKMH	9	26/09/2026	09/10/2026	Bộ môn
601	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Đồ án ứng dụng-1-1-26(N01).TKMH	3	26/09/2026	09/10/2026	Bộ môn
602	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Nghiên cứu thiết kế xây dựng hệ nhúng-1-1-26(N01.TH1)	4	26/09/2026	02/10/2026	604A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
603	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	a- Sức kéo và hãm đoàn tàu-1-1-26(N01)	2	28/09/2026	01/10/2026	602A2
604	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Đường sắt đô thị-1-1-26(N03)	3	28/09/2026	01/10/2026	304A8
605	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp xây dựng-1-1-26(N02)	25	28/09/2026	01/10/2026	505A2
606	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp xây dựng-1-1-26(N02)	25	28/09/2026	01/10/2026	505A2
607	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Quản lý chiến lược phát triển-1-1-26(N01)	4	28/09/2026	29/09/2026	501A2
608	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng	Tổ chức thi công sân bay - cảng hàng không và các công trình kết nối-1-1-26(N02)	1	28/09/2026	29/09/2026	603A2
609	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	a- Hệ thống thời gian thực-1-1-26(N01)	1	29/09/2026	02/10/2026	704A2
610	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng K33.1 UD	b- Đồ án chuyên sâu Thiết kế hệ thống cấp nước đô thị-1-1-26(N01).TKMH	1	29/09/2026	12/10/2026	Bộ môn
611	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	b. Ứng dụng Internet vạn vật-1-1-26(N01)	2	29/09/2026	02/10/2026	705A2
612	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Điều khiển tự động trong cơ khí-1-1-26(N01)	4	29/09/2026	02/10/2026	101a.A2
613	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Điều khiển tự động trong cơ khí-1-1-26(N01)	4	29/09/2026	02/10/2026	101a.A2
614	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Điều khiển tự động trong cơ khí-1-1-26(N01)	4	29/09/2026	02/10/2026	101a.A2
615	QLXD K33.1 UD- cs KTvà QLĐTXD	Đồ án ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý dự án đầu tư xây dựng-1-1-26(N01).TKMH	19	29/09/2026	09/10/2026	Bộ môn
616	QLXD 33.1 UD- cs: QLDA xây dựng	Đồ án ứng dụng QLDA công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị-1-1-26(N01).TKMH	1	29/09/2026	12/10/2026	Bộ môn
617	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	b- Khai thác và quản lý năng lượng trên máy động lực-1-1-26(N01.TL1)	1	30/09/2026	03/10/2026	503A2
618	CNTT K33.1 UD	b-Kiến trúc phần mềm-1-1-26(N01.TL1)	7	30/09/2026	03/10/2026	701A2
619	Kỹ thuật xây dựng K33.1 UD	Công nghệ vật liệu xây dựng tiên tiến-1-1-26(N01.TL1)	5	30/09/2026	03/10/2026	605A2
620	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng	Công nghệ xây dựng mặt đường sân bay và đường ô tô kết nối cảng hàng không-1-1-26(N02.TL1)	2	30/09/2026	03/10/2026	603A2
621	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02.TL1)	15	30/09/2026	03/10/2026	504A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
622	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02.TL1)	15	30/09/2026	03/10/2026	504A2
623	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02.TL1)	15	30/09/2026	03/10/2026	504A2
624	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01.TL1)	16	30/09/2026	03/10/2026	402A2
625	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01.TL1)	16	30/09/2026	03/10/2026	402A2
626	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01.TL1)	16	30/09/2026	03/10/2026	402A2
627	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Học máy-1-1-26(N01.TL1)	16	30/09/2026	03/10/2026	402A2
628	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Học máy-1-1-26(N01.TL1)	16	30/09/2026	03/10/2026	402A2
629	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp-1-1-26(N01.TL1)	1	30/09/2026	03/10/2026	302A2
630	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Kỹ thuật nhận dạng và phân tích rủi ro DA đầu tư xây dựng-1-1-26(N01)	5	30/09/2026	01/10/2026	404A2
631	QLXDK34.1-UD-QLDA xây dựng	Kỹ thuật nhận dạng và phân tích rủi ro DA đầu tư xây dựng-1-1-26(N01)	5	30/09/2026	01/10/2026	404A2
632	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Mô hình hóa và mô phỏng động lực học hệ thống ô tô-1-1-26(N02)	8	30/09/2026	03/10/2026	403A2
633	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Mô hình hóa và mô phỏng động lực học hệ thống ô tô-1-1-26(N02)	8	30/09/2026	03/10/2026	403A2
634	KTAT GT K33.1 UD	Mô hình hóa và mô phỏng giao thông-1-1-26(N01)	2	30/09/2026	03/10/2026	201A.A2
635	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Quản lý hoạt động vận tải đường bộ-1-1-26(N01)	4	30/09/2026	01/10/2026	201B.A2
636	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Quản lý rủi ro trong tổ chức-1-1-26(N01.TL1)	4	30/09/2026	03/10/2026	501A2
637	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị dự án đầu tư-1-1-26(N01.TL1)	10	30/09/2026	03/10/2026	102A2
638	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị dự án đầu tư-1-1-26(N01.TL1)	10	30/09/2026	03/10/2026	102A2
639	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Thí nghiệm ô tô-1-1-26(N01)	10	30/09/2026	03/10/2026	103A2
640	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Thí nghiệm ô tô-1-1-26(N01)	10	30/09/2026	03/10/2026	103A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
641	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Thiết kế đường sắt nâng cao-1-1-26(N02)	7	30/09/2026	03/10/2026	101A2
642	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Thiết kế đường sắt nâng cao-1-1-26(N02)	7	30/09/2026	03/10/2026	101A2
643	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Tính toán đám mây-1-1-26(N01.TL1)	18	30/09/2026	03/10/2026	502A2
644	Công nghệ thông tin 34.1	Tính toán đám mây-1-1-26(N01.TL1)	18	30/09/2026	03/10/2026	502A2
645	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Xây dựng mặt đường-1-1-26(N04)	10	30/09/2026	03/10/2026	203A2
646	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Xây dựng mặt đường-1-1-26(N04)	10	30/09/2026	03/10/2026	203A2
647	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Xây dựng mặt đường-1-1-26(N04)	10	30/09/2026	03/10/2026	203A2